

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập)
đến ngày 31 tháng 12 năm 2024



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 9
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	10
Báo cáo kiểm toán độc lập	11 - 12
Báo cáo thu nhập	13
Báo cáo tình hình tài chính	14 - 15
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ	16
Báo cáo danh mục đầu tư	17
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	18 - 19
Thuyết minh báo cáo tài chính	20 - 53

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 3 năm 2024; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ, tổng số vốn huy động tối thiểu của Quỹ là 50.000.000.000 đồng, tương đương với 5.000.000 chứng chỉ Quỹ. Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 5.131.732 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 51.317.320.000 đồng, mệnh giá 10.000 VND/chứng chỉ quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 50.103.387.000 đồng, tương đương với 5.010.338,70 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt, Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt ("Công ty Quản lý Quỹ").

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Quản lý Quỹ được thành lập theo Giấy phép số 08/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 10 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 17/GPĐC-UBCK ngày 28 tháng 2 năm 2025, và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Trọng Bằng	Chủ tịch, thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024
Bà Phan Thị Hồng Lan	Thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024
Ông Trương Hữu Huy	Thành viên độc lập	Ngày 24 tháng 5 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Pho Hop, chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt - Công ty Quản lý Quỹ.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt ("Công ty Quản lý Quỹ"), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Đại diện Quỹ phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Ông Trần Trọng Bằng
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 3 năm 2024; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính của Quỹ đã kiểm toán, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, thay đổi giá trị tài sản ròng ("NAV") trên một chứng chỉ quỹ ("CCQ") của Quỹ giảm 2,71% so với NAV/CCQ tại ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập).

3. Chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng chủ động và linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư dựa vào đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, thế giới, chu kỳ kinh tế. Quỹ sẽ tập trung lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX), cổ phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom và phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Quỹ. Quỹ sẽ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị, để tối ưu các lựa chọn và đem lại hiệu suất đầu tư hiệu quả cho Nhà đầu tư bằng nỗ lực cao nhất.

Quỹ đầu tư đa dạng vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ("Thông tư 98") ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ: Trung bình đến dài hạn.

6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao): Trung bình.

7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tổng giá trị tài sản ròng: 48.744.767.189 VND.

Số lượng chứng chỉ quỹ: 5.010.338,70 chứng chỉ quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

9. **Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ:** Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

10. **Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ**

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định; giá trị tài sản ròng của Quỹ không thấp hơn 50.000.000.000 đồng. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Hình thức chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

11. **Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị quỹ**

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. **Cơ cấu tài sản quỹ**

<i>Cơ cấu tài sản quỹ</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (%)</i>
Danh mục cổ phiếu	90,66
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	7,22
Tài sản khác	2,12
Tổng cộng	100,00

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

Quỹ không có số liệu cho kỳ 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2023 do mới được cấp Giấy chứng nhận thành lập Quỹ mở vào ngày 24 tháng 5 năm 2024.

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	48.744.767.189
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	5.010.338,70
3	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (VND)	9.728,83
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ (VND)	10.298,93
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ (VND)	9.309,06
6	Giá cuối ngày trên 1 đơn vị quỹ tại ngày báo cáo (a)	Không áp dụng
7	Giá cuối ngày cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng
8	Giá cuối ngày thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng
9	Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị quỹ	Không áp dụng
9.1	Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị quỹ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng
9.2	Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị quỹ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	Không áp dụng
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị quỹ (b)	Không áp dụng
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị quỹ (b)	Không áp dụng
12	Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) (b)	Không áp dụng
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	4,75
14	Tốc độ vòng quay danh mục (Lần)	4,77

(a) Chứng chỉ quỹ của Quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(b) Trong kỳ, Quỹ chưa áp dụng chính sách phân phối lợi nhuận.

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tăng trưởng NAV/CCQ (%)	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)
Từ khi thành lập	(2,71)	Không áp dụng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô

- GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Sản xuất công nghiệp

- Năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 8,4% so với năm trước (năm 2023 tăng 1,3%), là mức tăng cao nhất kể từ năm 2020 đến nay. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,6% (năm 2023 tăng 1,5%), đóng góp 8,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,5%, đóng góp 0,8 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,7%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 6,5%, làm giảm 1,0 điểm phần trăm trong mức tăng chung.
- Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 12 đã giảm xuống dưới ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong ba tháng, khi đạt 49,8 điểm so với 50,8 điểm của tháng 11. Kết quả chỉ số cho thấy các điều kiện kinh doanh tổng thể đã suy giảm nhẹ vào thời điểm cuối năm.

Xuất nhập khẩu trên đà phục hồi

- Năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD.
- Tính chung cả năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 380,76 tỷ USD, tăng 16,7% so với năm trước.
- Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2024, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 119,6 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 144,3 tỷ USD.

Nguồn vốn FDI giải ngân cao

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,23 tỷ USD, giảm 3,0% so với năm trước.
- Vốn đăng ký cấp mới có 3.375 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 19,73 tỷ USD, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và giảm 7,6% về số vốn đăng ký.
- Vốn đăng ký điều chỉnh có 1.539 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 13,96 tỷ USD, tăng 50,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước.

Lạm phát trong tầm kiểm soát

- CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.
- Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ (tiếp theo)

Chính sách tiền tệ linh hoạt

- Tính đến 31/12/2024, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 15,08% (cùng thời điểm năm trước tăng 13,5%).
- Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, đồng thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, nhờ đó mặt bằng lãi suất cho vay đối với các giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng thương mại có xu hướng giảm trong năm 2024.
- Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 24.355 đồng, tăng 1,97% so với thời điểm cuối năm 2023.

Thị trường quỹ mở cổ phiếu

- Năm 2024, chỉ số Vn-Index đạt gần 1.267 điểm, tăng 12,1%. Thị trường cũng ghi nhận xu hướng các quỹ mở có mức sinh lời cao hơn ngưỡng tăng bình quân của chứng khoán, nếu lấy VN-Index làm tham chiếu. Có khoảng 19 quỹ mở cổ phiếu đạt hiệu suất từ 10% trở lên. Tuy có tiêu chí chọn lọc khác nhau, điểm chung của quỹ mở là chuộng các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng cao, chất lượng tài sản tốt, thường nằm ở nhóm đầu ngành.

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị quỹ	Không áp dụng
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị quỹ	Không áp dụng
Tăng trưởng/1 đơn vị quỹ	(2,71)

Thay đổi giá trị tài sản ròng:

Chỉ tiêu	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Tại ngày thành lập VND	Tỷ lệ thay đổi (%)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	48.744.767.189	51.317.320.000	(5,01)
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ	9.728,83	10.000,00	(2,71)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

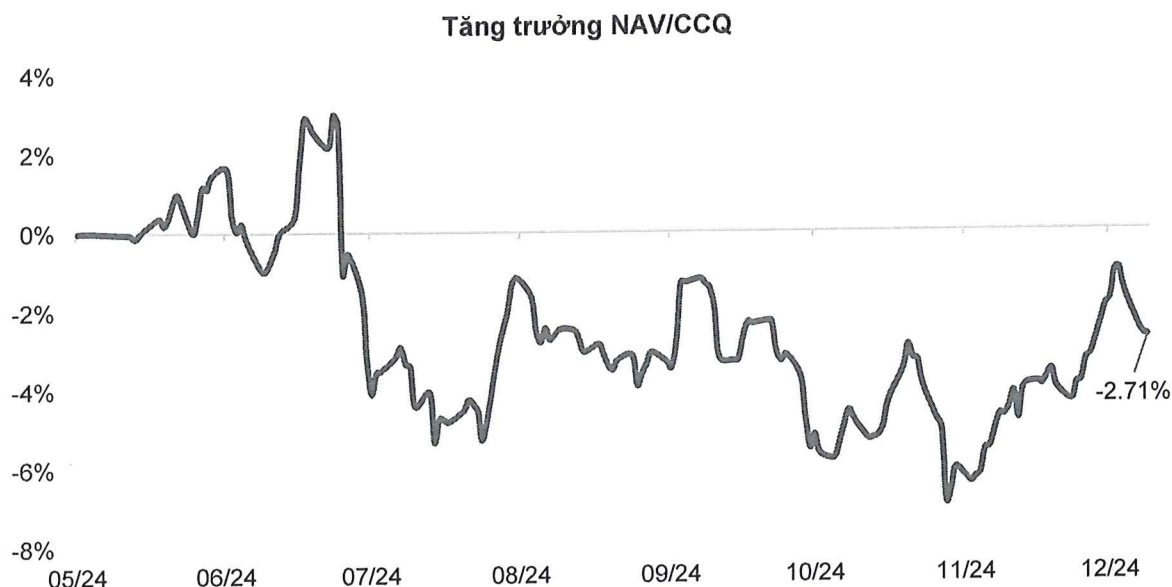
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ (tiếp theo)

Biểu đồ thay đổi Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ của Quỹ:



2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	145	115.123,19	2,30
Từ 5.000 đến 10.000	6	42.843,66	0,85
Từ 10.000 đến 50.000	21	392.089,82	7,83
Từ 50.000 đến 500.000	21	3.460.282,03	69,06
Trên 500.000	1	1.000.000,00	19,96
Tổng cộng	194	5.010.338,70	100,00

3. Chi phí ngầm và giảm giá: Không có

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

- Tăng trưởng GDP quý IV/2024 vượt dự báo, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng tín dụng phục hồi, lạm phát trong tầm kiểm soát. Tăng trưởng kinh tế vượt 7% của Việt Nam là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn khó khăn, Chính phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn 8% hoặc 10% trong điều kiện thuận lợi, để tạo đà tăng trưởng hai chữ số cho giai đoạn tiếp theo.
- Ngoài ra kỳ vọng câu chuyện đẩy mạnh đầu tư công của Chính phủ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và quyết tâm nâng hạng thị trường chứng khoán trong thời gian tới cũng sẽ góp phần thúc đẩy thị trường.
- Các tập đoàn quốc tế đang nổi lên xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng để ứng phó với căng thẳng địa chính trị và chiến tranh thương mại. Việt Nam hưởng lợi nhờ có lợi thế vị trí địa lý, nguồn lao động dồi dào thu hút vốn đầu tư FDI. Bên cạnh đó, Việt Nam đang đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, đặc biệt cho nhóm ngành bán dẫn, công nghệ AI và trung tâm dữ liệu. Vào cuối năm 2024, NVIDIA công bố lập Trung tâm nghiên cứu AI và Trung tâm dữ liệu tại Việt Nam, kỳ vọng tạo tiền đề cho các doanh nghiệp Megatech đầu tư tại Việt Nam.
- Tuy nhiên, rủi ro chiến tranh thương mại vẫn còn là những ẩn số ở phía trước tác động đến thị trường chứng khoán thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

VI. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về từng nhân sự điều hành quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đã được trình bày đầy đủ tại Bản cáo bạch của Quỹ.




Ông Phạm Phó Hốp
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

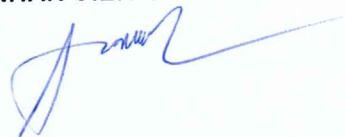
Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ"), cho giai đoạn từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Trong giai đoạn từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.



Bà Nguyễn Thị Minh Châu
Phó Giám đốc
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển
Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT



Ông Trần Ngọc Tiến
Phó Trưởng phòng Định chế tài chính
Và Lưu ký chứng khoán

Số tham chiếu: 13695373/68506211

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery (“Quỹ”) được lập ngày 19 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 13 đến trang 53, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quý vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1

A blue ink handwritten signature of Hoàng Thị Hồng Minh.

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO THU NHẬP

B01-QM

cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
01	I. THU NHẬP HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		(43.472.810)
02	1.1 Cổ tức được chia	14	791.341.300
03	1.2 Tiền lãi được nhận	15	40.965.890
04	1.3 Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	16	(1.796.856.977)
05	1.4 Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	921.076.977
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		429.000.378
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	19	429.000.378
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		1.105.906.972
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	24.1	484.960.918
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	17	169.221.362
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	24.2	39.919.353
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	24.2	119.758.064
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		90.200.000
20.8	3.6 Phí dịch vụ kiểm toán		102.600.000
20.10	3.7 Chi phí hoạt động khác	18	99.247.275
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		(1.578.380.160)
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		(1.578.380.160)
31	5.1 Lỗ đã thực hiện		(2.499.457.137)
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		921.076.977
40	VI. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		-
41	VII. LỖ KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		(1.578.380.160)

Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán quỹ

Bà Khúc Thị Kiều
Kế toán Trưởng

Ông Phạm Pho Hop
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

B02-QM

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
100	I. TÀI SẢN		
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	3.559.721.154
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		3.559.721.154
120	2. Các khoản đầu tư thuần		44.736.075.000
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	44.736.075.000
130	3. Các khoản phải thu		1.046.897.500
131	3.1 Phải thu về bán các khoản đầu tư	6	933.597.500
133	3.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		113.300.000
136	3.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	7	113.300.000
100	TỔNG TÀI SẢN		49.342.693.654
300	II. NỢ PHẢI TRẢ		
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư	8	310.876.589
313	2. Phải trả cho các Đại lý phân phối, công ty quản lý quỹ về mua bán Chứng chỉ quỹ	9	30.615.845
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		4.161.129
316	4. Chi phí phải trả	10	107.200.000
317	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ		30.006.000
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	11	115.066.902
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		597.926.465
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		48.744.767.189
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		50.103.387.000
412	1.1 Vốn góp phát hành	12	57.887.076.500
413	1.2 Vốn góp mua lại	12	(7.783.689.500)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		219.760.349
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	13	(1.578.380.160)
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	12	9.728,83

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

B02-QM

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
004	Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21	5.010.338,70


Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán quỹ


Bà Khúc Thị Kiều
Kế toán Trưởng




Ông Phạm Phú Hợp
Tổng Giám đốc

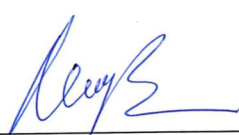
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ B03-QM
 cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

STT	CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ (ngày thành lập)	51.317.320.000
II	Thay đổi NAV trong kỳ	(1.578.380.160)
II.1	<i>Trong đó:</i> - Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ	(1.578.380.160)
III	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ	(994.172.651)
III.1	- Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ	6.544.869.238
III.2	- Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ	(7.539.041.889)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (IV = I + II + III)	48.744.767.189


 Bà Nguyễn Thị Nhung
 Kế toán quỹ


 Bà Khúc Thị Kiều
 Kế toán Trưởng


 Ông Phạm Phò Hop
 Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

B04-QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (%)
I	Cổ phiếu niêm yết	1.365.600		44.736.075.000	90,66
1	BID	36.300	37.550	1.363.065.000	2,76
2	CMG	66.600	49.250	3.280.050.000	6,65
3	DHG	13.700	103.900	1.423.430.000	2,88
4	FOC	48.000	81.500	3.912.000.000	7,93
5	FOX	30.300	97.000	2.939.100.000	5,96
6	FPT	12.000	152.500	1.830.000.000	3,71
7	FRT	8.000	185.600	1.484.800.000	3,01
8	HDG	65.000	28.500	1.852.500.000	3,75
9	KDH	5.500	36.100	198.550.000	0,40
10	LHG	62.900	35.500	2.232.950.000	4,53
11	PVP	95.000	17.700	1.681.500.000	3,41
12	REE	20.000	67.900	1.358.000.000	2,75
13	SGN	17.200	84.000	1.444.800.000	2,93
14	SJD	110.000	14.250	1.567.500.000	3,18
15	SSI	60.000	26.050	1.563.000.000	3,17
16	SZC	36.000	42.400	1.526.400.000	3,09
17	TIP	50.500	21.300	1.075.650.000	2,18
18	TNG	60.000	25.200	1.512.000.000	3,06
19	TSB	17.800	43.000	765.400.000	1,55
20	TTN	120.400	23.300	2.805.320.000	5,69
21	VFG	29.800	81.100	2.416.780.000	4,90
22	VIB	80.000	19.700	1.576.000.000	3,19
23	VIP	108.500	14.100	1.529.850.000	3,10
24	VLC	96.400	17.600	1.696.640.000	3,44
25	VTO	115.700	14.700	1.700.790.000	3,44
II	Các tài sản khác			1.046.897.500	2,12
1	Cổ tức được nhận			113.300.000	0,23
2	Tiền bán chứng khoán chờ thu			933.597.500	1,89
III	Tiền			3.559.721.154	7,22
1	Tiền và tương đương tiền			3.559.721.154	7,22
IV	Tổng giá trị danh mục			49.342.693.654	100,00

Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán quỹ

Bà Khúc Thị Kiều
Kế toán Trưởng

Ông Phạm Phò Hop
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ B05-QM
cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	1. Lợi nhuận trước thuế TNDN		(1.578.380.160)
02	2. Điều chỉnh cho các khoản tăng giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư		(921.076.977)
03	Trong đó:		
	Lãi chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(921.076.977)
05	3. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động		(2.499.457.137)
20	Tăng các khoản đầu tư		(43.814.998.023)
06	Tăng phải thu bán chứng khoán đầu tư		(933.597.500)
07	Tăng dự thu phải thu tiền lãi các khoản đầu tư		(113.300.000)
10	Tăng phải trả cho người bán		310.876.589
11	Tăng phải trả các Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ, Công ty Quản lý quỹ		30.615.845
13	Tăng phải trả thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		4.161.129
14	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ		30.006.000
16	Tăng phải trả, phải nộp khác		107.200.000
17	Tăng phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở		115.066.902
19	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(46.763.426.195)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	12	6.544.869.238
32	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ mở	12	(7.539.041.889)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(994.172.651)
40	III. Tăng/(giảm) tiền thuần trong kỳ		(47.757.598.846)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

B05-QM

cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

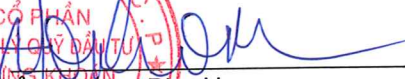
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
50	IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		51.317.320.000
55	V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	3.559.721.154
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		3.559.721.154
57	- Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền cho hoạt động Quỹ mở		3.521.715.154
	Trong đó:		
	Tiền gửi không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ		3.521.715.154
58	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua bán chứng chỉ quỹ		38.006.000
60	VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ		(47.757.598.846)



Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán quỹ



Bà Khúc Thị Kiều
Kế toán Trưởng

Ông Phạm Phú Hốp
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2025

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và

cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1 Thông tin về quỹ

Quỹ

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 3 năm 2024; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt ("Công ty Quản lý Quỹ").

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt, Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được thành lập theo Giấy phép số 08/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 10 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 17/GPĐC-UBCK ngày 28 tháng 2 năm 2025, và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ

Quy mô vốn

Theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ, tổng số vốn huy động tối thiểu của Quỹ là 50.000.000.000 đồng, tương đương với 5.000.000 chứng chỉ Quỹ. Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 5.131.732 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 51.317.320.000 đồng, mệnh giá 10.000 VND/chứng chỉ quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 50.103.387.000 đồng, tương đương với 5.010.338,70 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng chủ động và linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư dựa vào đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, thế giới, chu kỳ kinh tế, Quỹ sẽ tập trung lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX), cổ phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom và phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Quỹ, Quỹ sẽ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị, để tối ưu các lựa chọn và đem lại hiệu suất đầu tư hiệu quả cho Nhà đầu tư bằng nỗ lực cao nhất.

Quỹ đầu tư đa dạng vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng

NAV của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Ngày định giá là ngày làm việc trong tuần (với kỳ định giá hàng ngày) và ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo (với kỳ định giá hàng tháng).

Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ hàng ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần. Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong (01) tháng.

Hạn chế đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản gồm: tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) dưới đây của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ:
 - Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán

từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau: (tiếp theo)

- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản dưới đây được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ:
 - i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - iii. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - iv. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản là cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản dưới đây (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ:
 - i. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - ii. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - iii. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - iv. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- g) Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery;

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B06-QM

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán

từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau: (tiếp theo)

- i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - i. Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - ii. Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - iii. Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- k) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành;
- l) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng và công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định pháp luật quy định phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Khoản (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc
- e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư theo mục (a), (b), (c), (d) nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư như được quy định trong vòng ba (3) tháng kể từ ngày có sai lệch phát sinh.

Trong trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện sai lệch và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ("Thông tư 198") ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ("Thông tư 98") ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (*Thuyết minh 3.3*).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Theo Thông tư 198, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập;
2. Báo cáo tình hình tài chính;
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ;
4. Báo cáo danh mục đầu tư;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Các kỳ kế toán năm sau của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Quỹ là đồng Việt Nam ("VND").

2.5 Cam kết tuân thủ

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã lập báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở yêu cầu Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ, tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ chờ phân bổ, tiền gửi phong tỏa, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có thời hạn đáo hạn không quá ba (03) tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là mục đích khác.

3.3 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào các chứng khoán niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn trên ba (3) tháng.

Nguyên tắc phân loại

Quỹ phân loại chứng khoán được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các chi phí liên quan phát sinh để có được các khoản đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng, giá mua chưa bao gồm lãi dự thu (giá sạch) được ghi nhận trên khoản mục “Các khoản đầu tư”. Phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận trên khoản mục “Dự thu cổ tức, lãi tiền gửi chưa đến ngày nhận” trên báo cáo tình hình tài chính.

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục “Các khoản đầu tư” trên báo cáo tình hình tài chính theo nguyên tắc như sau:

- ▶ Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn trên ba (3) tháng được ghi nhận theo giá trị hợp lý;
- ▶ Chứng khoán niêm yết, chưa niêm yết và các tài sản khác được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản này.

Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục “Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư” trên báo cáo tình hình tài chính.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Định giá lại cho mục đích tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập theo quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở.

Nguyên tắc định giá

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền tại các tài khoản không kỳ hạn của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hiện hành tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại ngày trước Ngày định giá.
3.	Tiền gửi có kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán theo hợp đồng tính đến ngày trước Ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
7.	Trái phiếu không niêm yết	Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	- Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu (tiếp theo)		
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: Giá trị sổ sách; hoặc Mệnh giá; hoặc Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
13.	Quyền mua chứng khoán	Quyền mua chứng khoán phát sinh từ các chứng khoán đang được nắm giữ bởi Quỹ được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động chưa thực hiện trong kỳ lập báo cáo tài chính. Giá trị của quyền mua chứng khoán được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của chứng khoán tại ngày của báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
14.	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch	Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Các tài sản khác		
15.	Cổ phiếu đã đăng ký lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	- Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá) do tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.
16.	Chứng chỉ quỹ niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch	- Từ thời điểm Quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của Chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là Giá mua Chứng chỉ quỹ đó. - Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của Chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày định giá gần nhất của Quỹ.
17.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá trị thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện Quỹ thông qua.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/(lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại ngày giao dịch.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.4 *Giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ*

Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày định giá được xác định bằng tổng giá trị các tài sản do Quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các khoản phải trả khác) tính đến ngày trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và được làm tròn đến hai (2) số thập phân.

3.5 *Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn*

3.5.1 *Vốn chủ sở hữu*

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại.

Vốn góp phát hành phản ánh số vốn nhà đầu tư góp ban đầu và góp bổ sung. Khi Công ty Quản lý Quỹ nhận được kết quả giải tỏa phong tỏa về số tiền thu hợp lệ khoản góp vốn đầu tư và kết quả xác nhận vốn góp nhà đầu tư hợp lệ của đại lý chuyển nhượng (trường hợp phát hành lần đầu); giấy báo có của Ngân hàng Giám sát kèm bảng phân bổ tiền thu bán chứng chỉ quỹ về số tiền thu hợp lệ của các nhà đầu tư (trường hợp phát hành các lần tiếp theo), Công ty Quản lý Quỹ sử dụng để làm căn cứ ghi nhận vốn góp phát hành.

Vốn góp mua lại phản ánh việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Căn cứ vào xác nhận của đại lý chuyển nhượng kèm bảng tổng hợp các lệnh mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận vốn góp mua lại.

Chênh lệch giữa vốn góp phát hành và vốn góp mua lại chính là vốn góp của nhà đầu tư.

Thặng dư vốn bao gồm: thặng dư vốn phát hành và thặng dư vốn mua lại.

- ▶ Thặng dư vốn phát hành là chênh lệch giữa giá phát hành chứng chỉ quỹ và mệnh giá.
- ▶ Thặng dư vốn mua lại là chênh lệch giữa giá mua lại chứng chỉ quỹ và mệnh giá.

3.5.2 *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi/lỗ chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận chưa thực hiện là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi và lỗ đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "*Lợi nhuận chưa phân phối*".

3.5.3 *Lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư*

Khoản mục này phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối trong kỳ cho nhà đầu tư và việc kết chuyển số lợi nhuận đã phân phối sang tài khoản "*Lợi nhuận chưa phân phối*" vào cuối kỳ.

Quỹ mở ghi nhận lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư theo Bản cáo bạch, Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được ủy quyền (ở kỳ gần nhất), Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ mở và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ bán các khoản đầu tư, cổ tức, tiền lãi từ các khoản đầu tư và các khoản phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập trong kỳ. Trong đó, dự phòng liên quan đến phải thu bán chứng khoán được ghi nhận làm tăng chi phí trong kỳ, dự phòng liên quan đến cổ tức, trái tức và lãi tiền gửi được ghi nhận làm giảm thu nhập trong kỳ.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

3.7 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động mua, mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

3.8 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau:

3.8.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ

Theo quy định của Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 thì giá dịch vụ quản lý quỹ mà Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ tối đa là 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Theo đó, giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,5% một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.

3.8.2 Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% (không phẩy không ba phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính (trích lập) vào các ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Mức giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu là 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/tháng.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.8 Các khoản chi phí (tiếp theo)

3.8.3 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cố định là 12.000.000 đồng một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên 2 phiên một tuần; 10.000.000 đồng một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng khi Quỹ có tần suất giao dịch dưới 2 phiên một tuần. Giá dịch vụ lập danh sách thực hiện quyền là 1.000.000 đồng trên một lần lập danh sách. Giá có thể thay đổi theo thời điểm, được điều chỉnh và cập nhật cho Nhà đầu tư tại Bản cáo bạch căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục sửa đổi bổ sung được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho đại lý chuyển nhượng.

3.8.4 Giá dịch vụ giám sát

Giá dịch vụ giám sát Quỹ là 0,02% (không phẩy không hai phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ giám sát Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ giám sát quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Mức giá dịch vụ giám sát Quỹ tối thiểu là 5.000.000 Đồng Việt Nam/tháng.

3.8.5 Giá dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký Quỹ là 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ lưu ký Quỹ tối thiểu là 15.000.000 Đồng Việt Nam/tháng. Quỹ được miễn phí dịch vụ lưu ký trong ba (3) tháng đầu tiên.

3.8.6 Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán

Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá phí lưu ký xử lý hồ sơ đối với giao dịch cổ phiếu, trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tối thiểu 50.000 đồng/ngày giao dịch và công thức tính là 0,03% tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày. Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán chưa niêm yết/chưa đăng ký giao dịch thì mức phí tối thiểu 10.000 đồng và công thức tính là 0,01% tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày. Đối với các khoản đầu tư khác ngoài các mục nêu trên thì mức phí dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng giám sát là 100.000 đồng/giao dịch.

3.9 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Quỹ chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu được nhận.

Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.9 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch chứng khoán đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Lưu ký (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

3.10 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư, công văn số 741/CCTQ3-TTHT ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc trả lời công văn số 22/2022/CV-VCAM ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt về chính sách thuế.

Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 20% trên lợi nhuận được phân phối và kê khai, nộp thuế thay cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đối với các nhà đầu tư là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, các nhà đầu tư này có trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành khi nhận lợi tức, và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật cho việc kê khai và nộp thuế trên thu nhập phát sinh. Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân (không phân biệt cá nhân trong nước hay nước ngoài), Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% lợi nhuận được phân phối.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.10 Thuế (tiếp theo)

Giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015, Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 và các thông tư sửa đổi, bổ sung do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty Quản lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch mua lại này.

3.11 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được xem là các bên liên quan với Quỹ. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không chỉ là hình thức pháp lý.

3.12 Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính theo định nghĩa trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

3.13 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Quỹ quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Quỹ bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, chứng khoán niêm yết, chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và các khoản đầu tư khác, các khoản phải thu và dự thu trái tức, tiền lãi các khoản đầu tư, và các khoản phải thu khác.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.13 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, hoặc các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Quỹ xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Quỹ bao gồm các khoản phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho nhà đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở và các khoản phải trả, phải nộp khác.

Công cụ tài chính - Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Quỹ có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

3.14 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Ngày 31 tháng 12
năm 2024
VND

Tiền gửi tại Ngân hàng Giám sát và Lưu ký
cho hoạt động của Quỹ mở
Tiền gửi của nhà đầu tư cho hoạt động mua chứng chỉ quỹ

3.521.715.154
38.006.000
3.559.721.154

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Giá mua VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch do đánh giá lại			Giá trị đánh giá lại VND
			Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Chênh lệch tăng thuần VND	
Ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Cổ phiếu niêm yết	43.814.998.023	44.736.075.000	1.807.156.049	(886.079.072)	921.076.977	44.736.075.000
Ảnh hưởng từ chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư vào báo cáo thu nhập					921.076.977	

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

6. PHẢI THU VỀ BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
 VND

Phải thu về bán các khoản đầu tư

933.597.500

Phải thu về bán các khoản đầu tư thể hiện số tiền phải thu cho việc bán các khoản đầu tư được thanh toán chậm nhất vào lúc 12h của ngày làm việc thứ hai kể từ ngày giao dịch (12h ngày T+2) theo quy chế của Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam ("VSDC").

7. DỰ THU CỔ TỨC, TIỀN LÃI CHƯA ĐẾN NGÀY NHẬN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
 VND

Dự thu cổ tức

113.300.000

8. PHẢI TRẢ VỀ MUA CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
 VND

Phải trả về mua các khoản đầu tư

310.876.589

Phải trả về mua các khoản đầu tư thể hiện số tiền phải trả cho việc mua các khoản đầu tư được thanh toán chậm nhất vào lúc 12h của ngày làm việc thứ hai kể từ ngày giao dịch (12h ngày T+2) theo quy chế của Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam ("VSDC").

9. PHẢI TRẢ CHO CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
 VND

Phải trả Công ty Quản lý Quỹ

30.382.095

Phải trả Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ

233.750

30.615.845

10. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
 VND

Phí kiểm toán

64.800.000

Thù lao ban đại diện quỹ

32.400.000

Phí quản lý thường niên phải trả

10.000.000

Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước

107.200.000

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

11. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Phải trả phí quản lý Quỹ mở	64.493.241
Phải trả phí dịch vụ quản trị Quỹ	16.500.000
Phải trả phí dịch vụ lưu ký chứng khoán	15.000.000
Phải trả phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	13.200.000
Phải trả phí dịch vụ giám sát	5.500.000
Phải trả phí giao dịch chứng khoán	373.661
	115.066.902

12. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) VND	Phát sinh trong kỳ VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Vốn góp phát hành			
Số lượng chứng chỉ quỹ	5.131.732,00	656.975,65	5.788.707,65
Giá trị ghi theo mệnh giá	51.317.320.000	6.569.756.500	57.887.076.500
Thặng dư vốn	-	(24.887.262)	(24.887.262)
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	51.317.320.000	6.544.869.238	57.862.189.238
Vốn góp mua lại			
Số lượng chứng chỉ quỹ	-	(778.368,95)	(778.368,95)
Giá trị ghi theo mệnh giá	-	(7.783.689.500)	(7.783.689.500)
Thặng dư vốn	-	244.647.611	244.647.611
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	-	(7.539.041.889)	(7.539.041.889)
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	5.131.732,00	(121.393,30)	5.010.338,70
Giá trị vốn góp hiện hành	51.317.320.000	(994.172.651)	50.323.147.349
Lợi nhuận chưa phân phối	-	(1.578.380.160)	(1.578.380.160)
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	51.317.320.000		48.744.767.189
Giá trị tài sản ròng trên 1 chứng chỉ quỹ	10.000,00		9.728,83

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

13. LỢI NHUẬN/(LỖ) CHƯA PHÂN PHỐI

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
	<u>-</u>
Lỗ chưa phân phối đầu kỳ	(1.578.380.160)
Lỗ sau thuế trong kỳ	
Trong đó:	
- Lỗ đã thực hiện	(2.499.457.137)
- Lợi nhuận chưa thực hiện	<u>921.076.977</u>
Lỗ chưa phân phối cuối kỳ	<u>(1.578.380.160)</u>

14. CỔ TỨC ĐƯỢC CHIA

	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
	<u>791.341.300</u>
Cổ tức được chia	<u>791.341.300</u>

15. TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN

	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
	<u>40.965.890</u>
Tiền lãi được nhận	<u>40.965.890</u>

16. LÃI/(LỖ) BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024		
	Tổng giá trị bán trong kỳ VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán trong kỳ VND
	<u>131.171.180.000</u>	<u>132.968.036.977</u>	<u>(1.796.856.977)</u>
Cổ phiếu niêm yết	<u>131.171.180.000</u>	<u>132.968.036.977</u>	<u>(1.796.856.977)</u>

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

17. PHÍ DỊCH VỤ LƯU KÝ TÀI SẢN QUỸ MỞ

Cho kỳ kế toán từ ngày 24
tháng 5 năm 2024 (ngày
thành lập) đến ngày 31
tháng 12 năm 2024
VND

Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở - Giao dịch chứng khoán	92.433.221
Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở - Tính trên NAV	75.000.000
Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở - Phí VSDC	1.788.141
	169.221.362

18. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

Cho kỳ kế toán từ ngày 24
tháng 5 năm 2024 (ngày
thành lập) đến ngày 31
tháng 12 năm 2024
VND

Thù lao Ban Đại diện Quỹ	87.096.775
Phí quản lý thường niên trả Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	10.000.000
Phí ngân hàng	2.150.500
	99.247.275

19. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Cho kỳ kế toán từ ngày 24
tháng 5 năm 2024 (ngày
thành lập) đến ngày 31
tháng 12 năm 2024
VND

Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư	243.496.049
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư	185.504.329
	429.000.378

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

19. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Trong kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, giao dịch của Quỹ thực hiện chủ yếu thông qua các công ty chứng khoán sau:

STT	Tên các công ty chứng khoán	Quan hệ với Công ty Quản lý Quỹ	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua từng công ty chứng khoán			Phí giao dịch bình quân (%)	Phí giao dịch bình quân trên thị trường (%)
			Giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ VND	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ (*) VND	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua công ty chứng khoán trong kỳ (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)/(5)	(7)	(8)
1	Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam	Không liên quan	45.453.720.000	307.954.215.000	14,76	0,12	0,11 – 0,15
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Không liên quan	38.654.540.000	307.954.215.000	12,55	0,15	0,11 – 0,15
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Không liên quan	79.841.505.000	307.954.215.000	25,93	0,15	0,11 – 0,15
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Không liên quan	95.767.355.000	307.954.215.000	31,10	0,15	0,11 – 0,15
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM	Không liên quan	48.237.095.000	307.954.215.000	15,66	0,11	0,11 – 0,15
Tổng			307.954.215.000		100,00		

Các giao dịch thực hiện quyền và giao dịch lô lẻ đã được loại trừ khi xác định tổng giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

20. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024:

Ngày tính NAV	NAV VND	Số lượng CCQ	NAV/CCQ VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ
24/05/2024 (ngày thành lập)	51.317.320.000	5.131.732,00	10.000,00	
26/05/2024	51.320.996.584	5.131.732,00	10.000,71	0,71
27/05/2024	51.317.325.674	5.131.732,00	10.000,00	(0,71)
28/05/2024	51.313.654.914	5.131.732,00	9.999,28	(0,72)
29/05/2024	51.309.984.305	5.131.732,00	9.998,57	(0,71)
30/05/2024	51.306.313.846	5.131.732,00	9.997,85	(0,72)
31/05/2024	51.302.643.537	5.131.732,00	9.997,14	(0,71)
02/06/2024	51.295.201.790	5.131.732,00	9.995,68	(1,46)
03/06/2024	51.289.430.620	5.131.732,00	9.994,56	(1,12)
04/06/2024	51.243.510.627	5.131.732,00	9.985,61	(8,95)
05/06/2024	51.304.881.195	5.131.732,00	9.997,57	11,96
06/06/2024	51.788.442.105	5.173.830,21	10.009,69	12,12
09/06/2024	52.337.120.865	5.214.585,63	10.036,67	26,98
10/06/2024	52.319.611.126	5.222.620,60	10.017,88	(18,79)
11/06/2024	52.423.914.707	5.222.819,24	10.037,47	19,59
12/06/2024	52.757.772.210	5.234.912,08	10.078,06	40,59
13/06/2024	55.932.128.491	5.540.281,83	10.095,53	17,47
16/06/2024	55.463.298.716	5.545.720,56	10.001,09	(94,44)
17/06/2024	55.666.849.224	5.546.419,53	10.036,53	35,44
18/06/2024	56.123.840.177	5.548.721,51	10.114,73	78,20
19/06/2024	56.098.696.941	5.548.819,88	10.110,02	(4,71)
20/06/2024	56.293.368.798	5.548.819,88	10.145,10	35,08
23/06/2024	56.364.384.292	5.547.819,88	10.159,73	14,63
24/06/2024	55.747.645.378	5.551.100,81	10.042,62	(117,11)
25/06/2024	55.545.198.005	5.553.180,48	10.002,41	(40,21)
26/06/2024	55.662.093.662	5.553.677,31	10.022,56	20,15
27/06/2024	55.437.234.776	5.553.776,68	9.981,89	(40,67)
30/06/2024	55.033.355.952	5.555.473,43	9.906,15	(75,74)
01/07/2024	55.035.871.223	5.558.185,36	9.901,76	(4,39)
02/07/2024	54.994.475.315	5.540.949,19	9.925,10	23,34
03/07/2024	55.292.563.437	5.552.723,57	9.957,73	32,63
04/07/2024	55.543.363.707	5.553.823,21	10.000,92	43,19
07/07/2024	55.759.053.106	5.554.818,11	10.037,96	37,04
08/07/2024	56.480.158.182	5.555.511,96	10.166,50	128,54
09/07/2024	57.572.457.172	5.596.028,72	10.288,09	121,59
10/07/2024	57.597.513.512	5.606.567,89	10.273,22	(14,87)
11/07/2024	57.477.150.876	5.607.439,55	10.250,15	(23,07)
14/07/2024	57.292.987.903	5.607.827,83	10.216,60	(33,55)
15/07/2024	57.753.606.427	5.607.727,83	10.298,93	82,33
16/07/2024	57.575.590.133	5.605.790,63	10.270,73	(28,20)
17/07/2024	55.456.897.648	5.603.790,63	9.896,31	(374,42)
18/07/2024	55.742.031.763	5.604.192,79	9.946,48	50,17
21/07/2024	55.175.410.244	5.604.893,02	9.844,15	(102,33)
22/07/2024	54.280.976.095	5.608.127,40	9.678,98	(165,17)
23/07/2024	53.803.196.018	5.610.800,30	9.589,21	(89,77)
24/07/2024	53.991.525.296	5.598.398,72	9.644,10	54,89
25/07/2024	54.016.786.343	5.598.398,72	9.648,61	4,51
28/07/2024	54.221.848.446	5.598.813,47	9.684,52	35,91

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

20. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo):

<i>Ngày tính NAV</i>	<i>NAV VND</i>	<i>Số lượng CCQ</i>	<i>NAV/CCQ VND</i>	<i>Tăng/(giảm) NAV/CCQ</i>
29/07/2024	54.378.982.948	5.600.560,05	9.709,56	25,04
30/07/2024	54.265.496.301	5.613.810,00	9.666,42	(43,14)
31/07/2024	54.225.891.421	5.614.238,72	9.658,63	(7,79)
01/08/2024	53.666.730.390	5.614.863,44	9.557,97	(100,66)
04/08/2024	53.882.078.479	5.616.529,15	9.593,48	35,51
05/08/2024	53.174.138.471	5.616.736,57	9.467,08	(126,40)
06/08/2024	53.468.172.007	5.612.788,19	9.526,13	59,05
07/08/2024	53.453.835.535	5.612.997,07	9.523,22	(2,91)
08/08/2024	53.446.204.376	5.615.400,13	9.517,79	(5,43)
11/08/2024	53.669.977.552	5.621.986,21	9.546,44	28,65
12/08/2024	53.951.415.725	5.635.223,06	9.573,96	27,52
13/08/2024	53.894.959.518	5.635.956,84	9.562,69	(11,27)
14/08/2024	53.855.762.113	5.644.905,15	9.540,59	(22,10)
15/08/2024	53.493.460.644	5.644.913,73	9.476,40	(64,19)
18/08/2024	54.034.139.977	5.576.541,57	9.689,54	213,14
19/08/2024	54.313.421.495	5.571.849,61	9.747,82	58,28
20/08/2024	54.606.367.996	5.574.503,53	9.795,73	47,91
21/08/2024	54.969.460.528	5.569.510,67	9.869,71	73,98
22/08/2024	55.046.034.800	5.569.813,20	9.882,92	13,21
25/08/2024	54.785.153.807	5.569.813,20	9.836,08	(46,84)
26/08/2024	54.323.583.571	5.570.927,09	9.751,26	(84,82)
27/08/2024	54.157.232.000	5.571.761,68	9.719,94	(31,32)
28/08/2024	54.384.715.509	5.574.625,99	9.755,76	35,82
29/08/2024	54.189.611.201	5.571.625,99	9.725,99	(29,77)
31/08/2024	54.315.708.363	5.569.189,84	9.752,89	26,90
03/09/2024	54.300.743.315	5.569.189,84	9.750,20	(2,69)
04/09/2024	54.178.906.622	5.570.822,55	9.725,47	(24,73)
05/09/2024	54.090.518.172	5.579.212,40	9.695,00	(30,47)
08/09/2024	54.298.764.855	5.589.286,30	9.714,79	19,79
09/09/2024	54.154.953.264	5.589.388,82	9.688,88	(25,91)
10/09/2024	53.995.312.716	5.589.491,51	9.660,14	(28,74)
11/09/2024	53.943.909.306	5.590.624,51	9.648,99	(11,15)
12/09/2024	54.089.359.904	5.590.830,73	9.674,65	25,66
15/09/2024	54.150.576.392	5.590.933,57	9.685,42	10,77
16/09/2024	53.733.446.577	5.591.960,88	9.609,05	(76,37)
17/09/2024	53.902.917.746	5.591.967,96	9.639,34	30,29
18/09/2024	54.064.562.366	5.593.783,63	9.665,11	25,77
19/09/2024	54.226.058.013	5.593.684,37	9.694,15	29,04
22/09/2024	54.065.493.279	5.591.495,03	9.669,23	(24,92)
23/09/2024	53.977.400.803	5.591.392,73	9.653,65	(15,58)
24/09/2024	54.316.020.083	5.591.598,85	9.713,86	60,21
25/09/2024	55.175.553.767	5.590.396,58	9.869,70	155,84
26/09/2024	55.081.880.038	5.580.930,46	9.869,65	(0,05)
29/09/2024	55.150.296.037	5.582.148,86	9.879,76	10,11
30/09/2024	55.082.167.802	5.582.450,99	9.867,02	(12,74)
01/10/2024	55.022.599.948	5.583.768,79	9.854,02	(13,00)
02/10/2024	54.730.298.918	5.583.768,79	9.801,67	(52,35)
03/10/2024	53.959.724.787	5.575.182,28	9.678,55	(123,12)
06/10/2024	53.912.245.578	5.574.274,33	9.671,61	(6,94)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

20. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo):

<i>Ngày tính NAV</i>	<i>NAV VND</i>	<i>Số lượng CCQ</i>	<i>NAV/CCQ VND</i>	<i>Tăng/(giảm) NAV/CCQ</i>
07/10/2024	53.927.909.827	5.574.583,16	9.673,89	2,28
08/10/2024	54.253.833.315	5.574.293,48	9.732,86	58,97
09/10/2024	53.481.021.729	5.474.293,48	9.769,48	36,62
10/10/2024	53.459.544.847	5.474.293,48	9.765,56	(3,92)
13/10/2024	53.495.229.983	5.474.293,48	9.772,07	6,51
14/10/2024	53.479.736.050	5.474.497,22	9.768,88	(3,19)
15/10/2024	52.934.269.713	5.460.813,85	9.693,47	(75,41)
16/10/2024	52.799.699.075	5.460.123,85	9.670,05	(23,42)
17/10/2024	52.886.556.350	5.460.804,64	9.684,75	14,70
20/10/2024	52.591.227.175	5.461.112,84	9.630,13	(54,62)
21/10/2024	52.025.579.310	5.461.013,16	9.526,72	(103,41)
22/10/2024	51.605.568.515	5.462.490,22	9.447,26	(79,46)
23/10/2024	51.794.096.933	5.462.490,22	9.481,77	34,51
24/10/2024	51.534.606.165	5.462.595,15	9.434,08	(47,69)
27/10/2024	51.461.727.501	5.462.595,15	9.420,74	(13,34)
28/10/2024	51.675.318.761	5.464.610,31	9.456,35	35,61
29/10/2024	51.938.746.264	5.464.831,19	9.504,18	47,83
30/10/2024	52.147.633.631	5.464.540,57	9.542,91	38,73
31/10/2024	52.018.944.634	5.464.144,83	9.520,05	(22,86)
03/11/2024	51.750.040.915	5.464.567,38	9.470,10	(49,95)
04/11/2024	51.765.748.613	5.464.988,88	9.472,25	2,15
05/11/2024	51.800.661.339	5.464.898,96	9.478,79	6,54
06/11/2024	51.937.319.022	5.464.801,78	9.503,97	25,18
07/11/2024	52.486.668.903	5.486.130,52	9.567,15	63,18
10/11/2024	52.942.755.841	5.486.858,52	9.649,01	81,86
11/11/2024	53.276.400.502	5.486.858,52	9.709,81	60,80
12/11/2024	53.099.511.469	5.487.883,25	9.675,77	(34,04)
13/11/2024	53.070.014.383	5.487.883,25	9.670,39	(5,38)
14/11/2024	52.729.270.003	5.487.986,14	9.608,12	(62,27)
17/11/2024	52.235.810.475	5.487.881,08	9.518,39	(89,73)
18/11/2024	52.103.664.950	5.487.869,26	9.494,33	(24,06)
19/11/2024	51.087.895.663	5.487.974,05	9.309,06	(185,27)
20/11/2024	51.272.936.692	5.487.974,05	9.342,78	33,72
21/11/2024	51.562.040.872	5.487.974,05	9.395,46	52,68
24/11/2024	51.374.429.861	5.488.715,35	9.360,00	(35,46)
25/11/2024	51.456.713.374	5.490.841,38	9.371,37	11,37
26/11/2024	49.636.172.349	5.291.268,40	9.380,77	9,40
27/11/2024	49.962.036.763	5.290.699,42	9.443,37	62,60
28/11/2024	49.988.289.994	5.290.804,78	9.448,14	4,77
30/11/2024	50.424.600.283	5.291.331,76	9.529,66	81,52
01/12/2024	50.419.838.161	5.291.331,76	9.528,76	(0,90)
02/12/2024	50.533.706.066	5.291.440,60	9.550,08	21,32
03/12/2024	50.840.944.786	5.302.333,54	9.588,40	38,32
04/12/2024	50.485.173.986	5.303.371,76	9.519,44	(68,96)
05/12/2024	50.905.541.137	5.303.371,76	9.598,71	79,27
08/12/2024	50.977.767.217	5.303.371,76	9.612,33	13,62
09/12/2024	50.942.923.656	5.303.682,29	9.605,19	(7,14)
10/12/2024	51.059.237.423	5.302.688,26	9.628,93	23,74
11/12/2024	51.135.953.752	5.302.891,35	9.643,03	14,10

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

20. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo):

<i>Ngày tính NAV</i>	<i>NAV VND</i>	<i>Số lượng CCQ</i>	<i>NAV/CCQ VND</i>	<i>Tăng/(giảm) NAV/CCQ</i>
12/12/2024	50.894.747.165	5.303.097,71	9.597,17	(45,86)
15/12/2024	50.737.115.983	5.304.134,47	9.565,57	(31,60)
16/12/2024	50.964.076.555	5.304.342,49	9.607,99	42,42
17/12/2024	51.004.467.458	5.304.353,36	9.615,58	7,59
18/12/2024	51.303.918.325	5.304.353,36	9.672,04	56,46
19/12/2024	51.365.998.298	5.304.163,36	9.684,09	12,05
22/12/2024	52.007.516.214	5.303.654,61	9.805,97	121,88
23/12/2024	52.082.094.962	5.302.761,85	9.821,69	15,72
24/12/2024	52.477.117.021	5.302.863,15	9.895,99	74,30
25/12/2024	52.498.972.042	5.304.270,75	9.897,49	1,50
26/12/2024	49.306.283.399	5.009.317,74	9.842,91	(54,58)
29/12/2024	48.854.588.906	5.009.618,46	9.752,15	(90,76)
30/12/2024	48.758.421.697	5.009.520,48	9.733,15	(19,00)
31/12/2024	48.744.767.189	5.010.338,70	9.728,83	(4,32)

Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ 53.260.339.684

Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ
mức cao nhất 374,42

Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ
mức thấp nhất 0,05

21. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành

Chi tiết theo thời gian có thể mua lại chứng chỉ quỹ:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>
	<i>Chứng chỉ quỹ</i>
Đến một năm	5.010.338,70

22. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ

	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	4,75
Tốc độ vòng quay danh mục (Lần)	4,77

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

22. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ (tiếp theo)

22.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động là tỷ lệ đánh giá chi phí hoạt động của Quỹ tính cho một đơn vị giá trị tài sản ròng. Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, tỷ lệ này được tính toán trên cơ sở hoạt động tròn năm bằng cách nhân tỷ lệ chi phí hoạt động với tỷ trọng thời gian hoạt động thực tế của Quỹ trong 1 năm.

Tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} * 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} * 365 * 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ} * \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Những chi phí không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ khi tính chỉ tiêu tỷ lệ chi phí hoạt động bao gồm:

- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp trong kỳ (thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả thuế nhà thầu;
- Chi phí mua, chi phí bán chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc mua, bán chứng chỉ quỹ; và
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho nhà đầu tư.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

22. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ (tiếp theo)

22.2 Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ trong một (01) năm. Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, tỷ lệ này được tính toán trên cơ sở hoạt động tròn năm bằng cách nhân tỷ lệ tốc độ vòng quay danh mục với tỷ trọng thời gian hoạt động thực tế của Quỹ trong 1 năm.

Tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ})/2 * 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ}}$$

Trường hợp quỹ/công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) * 365 * 100\%}{2 * \text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ} * \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

23. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quỹ. Quỹ cũng đã được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

23.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

(i) Rủi ro về giá chứng khoán

Các cổ phiếu niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu của Quỹ là 44.736.075.000 đồng. Nếu giá trị thị trường của các cổ phiếu này giảm 10% thì kết quả hoạt động của Quỹ sẽ giảm khoảng 4.473.607.500 đồng, phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá trị thị trường của các cổ phiếu này tăng 10% thì kết quả hoạt động của Quỹ sẽ tăng khoảng 4.473.607.500 đồng.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

23. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

23.1 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(ii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Những tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty Quản lý Quỹ tin rằng rủi ro lãi suất không có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của Quỹ do Quỹ nắm giữ chủ yếu các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn ngắn dưới ba (3) tháng tại các tổ chức tài chính.

(iii) Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo và giao dịch chính là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quỹ là không có.

23.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ tài sản tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quỹ chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có uy tín ở Việt Nam. Rủi ro đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quỹ theo chính sách của Quỹ. Quỹ nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quỹ là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín. Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quỹ bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

23.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quỹ đầu tư chủ yếu vào chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

24. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ tại thời điểm cuối kỳ:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính		
Tiền và tương đương tiền	3.559.721.154	3.559.721.154
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở	3.521.715.154	3.521.715.154
- Tiền gửi của nhà đầu tư cho hoạt động mua chứng chỉ quỹ	38.006.000	38.006.000
Các khoản đầu tư	44.736.075.000	44.736.075.000
- Cổ phiếu niêm yết	44.736.075.000	44.736.075.000
Cổ tức được nhận	113.300.000	113.300.000
Phải thu về bán các khoản đầu tư	933.597.500	933.597.500
	49.342.693.654	49.342.693.654
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả về mua các khoản đầu tư	310.876.589	310.876.589
Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	115.066.902	115.066.902
Chi phí phải trả	107.200.000	107.200.000
Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	30.615.845	30.615.845
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	30.006.000	30.006.000
	593.765.336	593.765.336

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ, phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở và các khoản phải trả, phải nộp khác bằng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh 3.3*.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC

24.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

a) Công ty Quản lý Quỹ

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

Cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024
(ngày thành lập) đến
ngày 31 tháng 12 năm 2024
VND

Giá dịch vụ quản lý Quỹ	484.960.918
Mua chứng chỉ Quỹ	
Số lượng mua chứng chỉ Quỹ	2.871,09
Giá trị theo mệnh giá	28.710.900
Thặng dư vốn	(850.900)

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
VND

Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ **64.493.241**

b) Thủ lao của Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền thù lao, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng.

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

Cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024
(ngày thành lập) đến
ngày 31 tháng 12 năm 2024
VND

Thù lao Ban Đại diện Quỹ **87.096.775**

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
VND

Phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ **32.400.000**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
 Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC (tiếp theo)

24.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

c) Số lượng chứng chỉ quỹ mà bên liên quan nắm giữ

		Ngày 31 tháng 12 năm 2024	
Bên liên quan	Mối quan hệ	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ (%)
CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt	Công ty Quản lý Quỹ	2.871,09	0,06
Bên liên quan khác	Ban lãnh đạo của Công ty Quản lý Quỹ	604.291,53	12,06
		607.162,62	12,12

24.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Theo hợp đồng giám sát và lưu ký ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ("Ngân hàng Giám sát"), Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giám sát là 0,02% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 5.000.000 đồng mỗi tháng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và giá dịch vụ lưu ký là 0,05% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng). Quỹ được miễn phí dịch vụ lưu ký trong ba (3) tháng đầu tiên.

Ngân hàng Giám sát cũng đồng thời là tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Ngoài ra, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 0,03% trên tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày với mức tối thiểu là 50.000 đồng trên mỗi ngày giao dịch.

Chi tiết giá dịch vụ và thu nhập phát sinh trong kỳ như sau:

	Cho kỳ kế toán từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Lãi từ tiền gửi không kỳ hạn	40.965.890
Giá dịch vụ lưu ký – giao dịch chứng khoán	92.433.221
Giá dịch vụ lưu ký – bảo quản tài sản	75.000.000
Giá dịch vụ quản trị quỹ mở	119.758.064
Giá dịch vụ giám sát	39.919.353
Phí ngân hàng	2.150.500

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ kế toán
từ ngày 24 tháng 5 năm 2024 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

B06-QM

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

24.2 Các hợp đồng then chốt khác (tiếp theo)

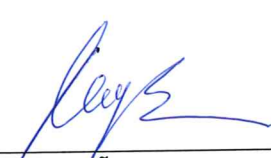
Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
VND

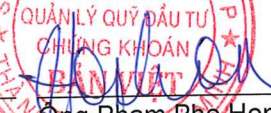
Tiền gửi thanh toán	3.521.715.154
Tiền gửi của nhà đầu tư cho hoạt động mua chứng chỉ quỹ	38.006.000
Phải trả dịch vụ quản trị quỹ mở	16.500.000
Phải trả dịch vụ lưu ký – bảo quản tài sản	15.000.000
Phải trả dịch vụ giám sát	5.500.000
Phải trả dịch vụ lưu ký – giao dịch chứng khoán	373.661

25. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngoài các thông tin đã trình bày trong báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính.


Bà Nguyễn Thị Nhung
Kế toán quỹ


Bà Khúc Thị Kiều
Kế toán Trưởng


Ông Phạm Rho Hop
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 19 tháng 3 năm 2025